TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 365/2017/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 05 háng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 287/2017/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị M, sinh năm 1986**

Địa chỉ: Số 257 P, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn: Anh H, sinh năm 1990**

HKTT: Số 453/36 KB S, phường 12, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 200 T, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 50, 53, 56, 90, 92 và Điều 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H và chị M và xác định có 01 người con chung tên L, sinh ngày 30/3/2013. Anh H, chị M thỏa thuận thống nhất giao cháu L cho chị M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Thời điểm cấp dưỡng tính kể từ ngày 01/9/2017 và ngày thực hiện tiếp theo là ngày 01 hàng tháng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Rạch Giá.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu Thi hành án nếu anh H không cấp dưỡng số tiền trên thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh H, chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H, chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí thuận tình ly hôn: Mỗi bên phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*, chị M tự nguyện nộp thay cho anh H 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Chị M đã tạm nộp án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009400 ngày 17/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên được khấu trừ. Chị M được hoàn lại số tiền còn thừa 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Ngoài ra anh H còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND TP. Rạch Giá

THẨM PHÁN

- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thị Thùy Linh